

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2017/HNGĐ-PT
Ngày 07 tháng 9 năm 2017
“ *V/v tranh chấp về nuôi con*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Ông: Phạm Văn Cảnh

Các Thẩm phán: Ông Lương Đức Dương;

Ông Lê Quốc Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Trừ Minh Quốc –Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông : Bà Nguyễn Thị Thanh Hòa – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 07 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông , xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2017/TLPT-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2017 về việc: “ *Tranh chấp về nuôi con*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 03/2017/HNGĐ-ST ngày 28/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 37/2017/QĐ – PT ngày 17 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đoàn Thị T – Có mặt.

Địa chỉ: Thôn Q, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hồ H – Có mặt.

Địa chỉ: Thôn 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

3. *Người kháng cáo:* Anh Nguyễn Hồ H– Có mặt.

Địa chỉ: Thôn 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn ngày 03/10/2016 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đoàn Thị T trình bày: Chị T và anh Nguyễn Hồ H kết hôn từ năm

2014 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Do bất đồng về quan điểm, lối sống, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, anh H không quan tâm tới gia đình, thường xuyên ăn chơi, sử dụng chất kích thích, hay chửi bới và đánh đập chị T, thường xuyên có những lời lẽ xúc phạm đến gia đình nhà chị T. Chị T đã nhiều lần bỏ nhà đi. Chị T với anh H đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2016 cho đến nay. Chị T xác định không còn tình cảm với anh H nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Anh H và chị T có 01 con chung là cháu Nguyễn Đoàn Gia B, sinh ngày 31/8/2014, hiện nay đang ở với anh H. Chị T có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Hồ H trình bày: Thừa nhận tình trạng hôn nhân như chị T trình bày. Anh H cho rằng chị T không biết quan tâm, chăm sóc con cái và có quan hệ với người khác và cũng xác định không còn tình cảm với chị T nên xin được ly hôn.

Về con chung và tài sản chung như lời trình bày của chị T, anh H có nguyện vọng xin ly hôn và đề nghị được nuôi con.

Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 03/2017/HNGĐ-ST ngày 28/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ đã căn cứ vào khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đoàn Thị T và anh Nguyễn Hồ H. Về con chung: giao cho chị Đoàn Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Đoàn Gia B, sinh ngày 31/8/2014.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về quyền thăm nom, về cấp dưỡng nuôi con, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 24/4/2017, anh Nguyễn Hồ H nộp đơn kháng cáo tại Tòa án nhân dân huyện Đ với nội dung kháng cáo về vấn đề con chung. Anh Nguyễn Hồ H đề nghị được nuôi cháu Nguyễn Đoàn Gia B.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân phát biểu: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa hôm nay của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự. Việc chuyển giao hồ sơ đảm bảo đúng quy định.

Về nội dung: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh H, chị T đều đề nghị được trực tiếp chăm sóc cháu Nguyễn Đoàn Gia B sinh ngày 31/8/2014 (Bút lục 05), tại thời điểm xét xử sơ thẩm ngày 28/3/2017 cháu B chưa đủ 36 tháng tuổi. Như vậy theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình: Về nguyên tắc con dưới 36 tháng tuổi giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện nuôi dưỡng hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh H cũng không cung cấp được các tài liệu chứng cứ chứng minh yêu cầu kháng cáo của mình là có căn cứ. Mặt khác tại thời điểm xét xử sơ thẩm, chị T hiện đang là nhân viên cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thương mại và Dịch vụ Y tại huyện T, thu nhập hàng tháng là 5.500.000đ/tháng, thể hiện tại hợp đồng lao động số 04 (BL 20) và tại thời điểm xét xử phúc thẩm chị T chứng minh đang có việc làm ổn định tại Công ty trách nhiệm hữu hạn cửa sổ nhựa SG, như vậy chị T có điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu B.

Từ những phân tích trên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 tuyên giữ nguyên bản án sơ thẩm số 03/2017/HNGĐ-ST ngày 28/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, lời trình bày, tài liệu có trong hồ sơ, kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên toà, đối chiếu với các quy định của pháp luật, quan điểm của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thời hạn kháng cáo và đơn kháng cáo: Ngày 17/4/2017 anh Nguyễn Hồ H nhận được bản án số 03/2017/HNGĐ-ST ngày 28/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ (Tổng đạt trực tiếp), ngày 24/4/2017 anh H nộp đơn kháng cáo tại Tòa án nhân dân huyện Đ là còn trong thời hạn kháng cáo và đã nộp tạm ứng án phí theo luật định.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Hồ H đối với yêu cầu được nuôi con sau ly hôn thì thấy: Trong quá trình chung sống, chị T và anh H có 01 con chung là cháu Nguyễn Đoàn Gia B, sinh ngày 31/8/2014 đến thời điểm xét xử sơ thẩm thì cháu B được 31 tháng tuổi. Trong quá trình giải quyết vụ án chị T và anh H đều có nguyện vọng xin được nuôi con. Tuy nhiên việc giao con cho ai nuôi cần phải căn cứ theo quy định của pháp luật và xem xét mọi mặt về quyền lợi của con chưa thành niên. Anh H cho rằng chị T hay đánh đập cháu B, có quan hệ ngoại tình và cho cháu B uống thuốc ngủ và không cho con bú, nhiều lần bỏ đi không chăm sóc con nên không đủ tư cách để làm mẹ và nuôi con. Tuy nhiên, quá trình làm việc, Tòa án cũng đã ban hành quyết định yêu cầu anh H cung cấp các tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho lời trình bày của mình là có căn cứ. Tuy nhiên anh H không cung cấp được.

Xét về điều kiện nuôi con của chị Đoàn Thị T thì thấy: Tại Hợp đồng lao động số 04 (Bút lục số 20), do chị T cung cấp tại cấp sơ thẩm thể hiện mức lương là 5.500.000 đồng/tháng tại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thương mại và Dịch vụ Y. Tuy nhiên chị T đã nghỉ làm việc tại công ty này. Quá trình làm việc, Tòa án cũng đã yêu cầu chị T cung cấp các tài liệu chứng cứ chứng minh việc mình có đủ điều kiện nuôi cháu B thì chị T cũng đã cung cấp Hợp đồng lao động số 02/12/2016 ngày 01/5/2017 thể hiện mức lương của chị là 6.500.000 đồng/tháng cùng với phụ cấp.

Tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định: “3. Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”. Như vậy tại thời điểm xét xử sơ thẩm cháu B dưới 36 tháng tuổi nên Tòa án cấp sơ thẩm giao cháu B cho chị T nuôi là đúng quy định của pháp luật. Xét thấy kháng cáo về việc yêu cầu được quyền nuôi con của anh Nguyễn Hồ H là không có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên anh Nguyễn Hồ H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật là 300.000 đồng.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự:

1. Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Hồ H. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 03/2017/HNGĐ-ST ngày 28/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ phần nuôi dưỡng con chung.

Áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình:

Giao cho chị Đoàn Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đoàn Gia B, sinh ngày 31/8/2014. Anh Nguyễn Hồ H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc anh Nguyễn Hồ H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0004662 ngày 28/4/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- TAND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Tổ Hành chính tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký, đóng dấu)

Phạm Văn Cảnh